TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 11 - 2018
" V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂKLĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đăng Huấn.
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST – DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Ích T. Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nông Thị Tr. Sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2018, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lý Ích T trình bày: Ông và bà Nông Thị Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 mà không đăng ký kết hôn. Đến nay ông và bà Tr vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau một thời gian chung sống thì ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên hiện nay ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Nông Thị Tr là vợ, chồng.

+ Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Tr có 04 con chung là Lý Thị Khánh H, sinh năm 1991; Lý Thị Giáng H1, sinh năm 1993; Lý Thị Trúc Q, sinh năm 1995 và Lý Thị Thái D, sinh năm 1996. Hiện nay các con chung của ông và bà Trưởng đã đủ tuổi trưởng thành nên ông không đề cập Tòa án xem xét, giải quyết về trách nhiệm nuôi con.

+ Về tài sản chung: Về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 11/7/2018, bị đơn bà Nông Thị Tr trình bày: Bà và ông T chung sống như vợ chồng từ năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống bà với ông T có với nhau 04 con chung là Lý Thị Khánh H, sinh năm 1991; Lý Thị Giáng H1, sinh năm 1993; Lý Thị Trúc Q, sinh năm 1995 và Lý Thị Thái D, sinh năm 1996. Thời gian chung sống thì ông T không quan tâm chăm sóc gia đình, bỏ bê con cái. Hiện nay ông T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà thì bà chưa nhất trí để giải quyết một số vấn đề còn vướng mắc.

Quá trình giải quyết vụ án sau khi có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai bà Tr đã không không tiếp tục có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nông Thị Tr là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án cũng không có mặt để làm việc mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, thể hiện bà Tr cố tình trốn tránh. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 228 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lý Ích T và bà Nông Thị Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do hai người phát sinh mâu thuẫn không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung như vợ chồng được nữa nên ông T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà Tr là vợ chồng. Như vậy, tranh chấp giữa ông T và bà Tr là "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Tr sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND có thẩm quyền là trái với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông T có yêu cầu chấm dứt quan hệ như vợ chồng với bà Tr. Xét tình cảm giữa ông T và bà Tr không còn và hai người cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận ông T và bà Tr là vợ, chồng.

- Về con chung: Ông T và bà Tr có 04 con chung là Lý Thị Khánh H, sinh năm 1991; Lý Thị Giáng H1, sinh năm 1993; Lý Thị Trúc Q, sinh năm 1995 và Lý Thị Thái D, sinh năm 1996. Các con chung của ông T và bà Tr đã trên 18 tuổi nên HĐXX không đặt ra để xem xét về trách nhiệm nuôi con.

- Về phân chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả ông T và bà Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông T là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, Điều 147, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lý Ích T và bà Nông Thị Tr là vợ, chồng.

2. Về án phí: Ông Lý Ích T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2017/0002706 ngày 28/6/2018.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Ngọc San

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*